TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 22/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

- T **phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thế Hà
2. Ông Vũ Ngọc Tài

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:

Bà Mai Cẩm Vân – Kiểm sát viên

Vào hồi 08 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/HSST ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS Ngày 08/7/2021 đối với bị cáo:

Lương Văn T, Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1987 tại: xã Cát V, huyện Như X, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Vân H, xã Cát V, huyện Như X, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Con ông: Lương Văn K - sinh năm 1960; Con bà Lê Thị C – Sinh năm 1961.

Tiền án: Ngày 23/01/2017 bị TAND huyện Như Xuân xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 01/2017/HSST ngày 23/01/2017.

tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2021 đến ngày 29/3/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Như Thanh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh: Lô Văn D – Sinh năm 2002 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tiến T, xã Thượng N, huyện Như X, Thanh Hóa

** **Người làm chứng**:*

Chị: Vi Thị D - Sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tiến T, xã Thượng N, huyện Như X, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 26/3/2021 tại thôn Đồng M, xã Xuân K, Như T, Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Như Thanh phối hợp với Ban Công an xã Xuân Khang phát hiện Lương Văn T sinh năm 1987 trú tại thôn Vân H, xã Cát V, huyện Như X, Thanh Hóa đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Janus, BKS 36K3-126.22 chở một người phụ nữ ngồi sau, chạy theo hướng Như Thanh đi Như Xuân có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong tay trái của đối tượng T có 01 (một) túi ni lông nhỏ, bên trong có chứa 03 (ba) gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng ngà. Ngoài ra còn thu giữ trong người Lương Văn T số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động. Tại chỗ đối tượng T đã khai nhận chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroin, Tổ công tác đã lập biên bản và dẫn giải đối tượng về trụ sở công an để làm rõ (bút lục số: 22-23)

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định nội dung diễn biến hành vi phạm tội của đối tượng như sau:

Lương Văn T là người nghiện ma túy, hiện đang uống thuốc cai nghiện tại trung tâm y tế huyện Nông Cống. Khoảng 7h30 sáng ngày 26/3/2021 T dùng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Janus, BKS 36K3-126.22 mượn của anh Lô Văn D từ trước đó, chở chị Vi Thị D, là vợ sắp cưới của T cùng đi xuống trung tâm y tế huyện Nông Cống. Trong quá trình uống thuốc cai nghiện, T có nghe nói về việc có một người đàn ông hay bán ma tuý cho các con nghiện ở khu vực bờ đê Vũ Yên, Thị trấn Nông Cống. Sau khi uống thuốc xong, hơn 9h, T chở chị D về và đi tìm mua ma tuý để sử dụng nhưng không cho chị D biết. T chở D theo trục đường Nông Cống đi xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh, khi đi đến đoạn gần bờ đê tiểu khu Vũ Yên, Thị trấn Nông Cống, T gặp một người đàn ông lạ mặt đang đứng bên đường, giống như miêu tả mà T nghe trước đây về người đàn ông hay đứng bán ma tuý. T lái xe qua một đoạn, và bảo chị D ngồi chờ, sau đó xuống xe đi bộ lại gặp người đàn ông đó để hỏi mua ma tuý thì người đàn ông này đồng ý và đưa cho T một túi ni lông nhỏ đựng ma tuý với giá là 1.500.000đ. T mở túi ra kiểm tra, thấy đúng là ma tuý thì đồng ý mua và đưa tiền cho người đàn ông lạ mặt. Việc mua bán ma tuý giữa T và người đàn ông này, chị D không hề hay biết. Sau khi mua được ma tuý, T điều khiển xe mô tô chở chị D về huyện Như Xuân để tìm nơi sử

dụng. Khi T và D về đến địa phận thôn Đồng M, xã Xuân K, Như T thì bị tổ công tác Công an huyện Như Thanh cùng Công an xã Xuân Khang tiến hành dừng xe kiểm tra và phát hiện trong tay trái của đối tượng T có 01 (một) túi ni lông nhỏ, bên trong có chứa 03 (ba) gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng ngà. Tại chỗ, T đã khai nhận chất bột màu trắng trong gói giấy nhỏ mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy, loại Heroin mà T đã mua trước đó. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ các tang vật có liên quan và dẫn giải đối tượng về trụ sở Công an để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn T đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. (BL: 32-56)

Ngày 27/3/2021 CQ CSĐT Công an huyện Như Thanh đã ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng nghi là ma túy CQĐT đã thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn T đang tàng trữ trong người. Tại bản kết luận giám định số 1174/KLGĐ – PC09 ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong kí hiệu M mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 2,410 gam (hai phẩy bốn một không gam). (BL: 28)

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lương Văn T tại khu vực tiểu khu Vũ Yên, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống. Do T không rõ tên và địa chỉ của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý đối tượng này.

- Đối với chị Vi Thị D, không biết việc T mua và tàng trữ ma tuý nên CQĐT không có cơ sở xử lý đối với chị D.

Về vật chứng của vụ án

- Đối với số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và điện thoại di động thu giữ xác định là của Lương Văn T, không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.(BL;16)

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Janus, BKS 36K3-126.22 mà bị can T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là của anh Lô Văn D SN 2002 trú tại thôn Tiến T, Thượng Ninh, Như Xuân, Thanh Hóa, cho T mượn từ trước đó. Anh D không biết việc bị can T lấy xe để đi đâu và làm gì. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật (BL: 15)

- Đối với bao gói niêm phong mẫu vật sau giám định Cơ quan điều tra công an huyện Như Thanh chuyển kho vật chứng của Chi cục thi hành án huyện Như Thanh chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKS - NT, ngày 25 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm tuy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51;điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 21 đến 24 tháng tù,thời hạn tù được tính từ ngày 26/3/2021.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về vật chứng: Đề nghị tịch tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh đã truy tố và không tranh luận với kiểm sát viên, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, người làm chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 26/3/2021 tại thôn Đồng M, xã Xuân K, Như T, Thanh Hóa tổ công tác Công an huyện Như Thanh phối hợp với Ban Công an xã

Xuân Khang đi làm nhiệm vụ thì phát hiện, bắt quả tang Lương Văn T SN 1987 trú tại thôn Vân H, Cát Vân, Như Xuân, Thanh Hóa đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Janus, BKS 36K3-126.22 chở một người phụ nữ. Qua kiểm tra và phát hiện trong tay trái của đối tượng T có 01 (một) túi ni lông nhỏ, bên trong có chứa 03 (ba) gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng ngà. Ngoài ra còn thu giữ trong người Lương Văn T số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động.

Bị cáo T đã khai nhận chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroin, Tổ công tác đã lập biên bản và dẫn giải đối tượng về trụ sở công an để làm rõ. Tại bản kết luận giám định số 1174/KLGĐ – PC09 ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong kí hiệu M mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 2,410 gam (hai phẩy bốn một không gam)

Tại khoản 1 điều 249 BLHS qui định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố các bị cáo: Lương Văn T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có cơ sở, đúng qui đinh của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Qua lời trình bầy của bị cáo tại phiên toà hôm nay thể hiện bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý là một việc làm bị pháp luật ngăn cấm, bị cáo cũng nhận thức được hậu quả nguy hiểm đối với cơ thể con người do sử dụng ma tuý trái phép mang lại, cũng như tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội, là nguy cơ tiềm ẩn phát sinh ra những tệ nạn xã hội, nhiều hành vi trái pháp luật cũng từ ma túy mà phát sinh, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang

trong quần chúng nhân dân. Nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện, không tự kiềm chế bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật bất chấp đến những hệ lụy mà ma túy mang lại vẫn tìm cách mua ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên khi áp dụng mức hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 01/2017/HSST ngày 23/01/2017 đến nay chưa được xóa án tích do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của BLHS. Bị cáo đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nay lại tiếp tục phạm tội cùng loại chứng tỏ bị cáo không chịu cải tạo, sửa chữa hoặc quá phụ thuộc vào ma túy do vậy cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm khắc để giúp cải tạo, từ bỏ ma túy trở T công dân có ích.

[5] Tại phiên tòa hôm nay cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện từ khi bị khởi tố, truy tố đến nay bị cáo thật thà khai báo; đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Do vậy HĐXX xem xét áp dụng để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định của pháp luật.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của loại tội phạm ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian đối với bị cáo mới có tính răn đe giáo dục bị cáo T công dân lương thiện và đảm bảo tính phòng ngừa chung đối với loại tội phạm nguy hiểm này.

[7] *Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249BLHS quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…"*. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua việc thẩm vấn tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo là chưa lập gia đình, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào bố mẹ, bản thân lại nghiện ma túy, kinh tế khó khăn do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS (năm 2015). Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma tuý còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Văn Đạo, Lê Minh Tiến và 06 hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh hóa.

Công nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa đã trả lại 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và điện thoại di động thu giữ khi bắt quả tang cho chủ sở hữu Lương Văn T; Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Janus, BKS 36K3-126.22 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lô Văn D SN 2002 trú tại thôn Tiến T, Thượng N, Như X, Thanh Hóa vì các vật chứng trên không có liên quan đến vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội " Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26/3/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS (năm 2015).Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma tuý còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Văn Đạo, Lê Minh Tiến và 06 hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh hóa.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh theo biên bản giao nhận vật chứng số 09/2021/TV-THADS ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa Công an huyện Như Thanh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh.

Công nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa đã trả lại 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xám đen, số IMEI 1: 863850054064005; số IMEI 2: 863850054064013 bên trong có lắp thẻ sim thuê bao số 0395202899 thu giữ khi bắt quả tang cho chủ sở hữu Lương Văn T; Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Janus, BKS 36K3-126.22 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lô Văn D SN 2002 trú tại thôn Tiến T, Thượng N, Như X, Thanh Hóa vì các vật chứng trên không có liên quan đến vụ án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Văn Quân

Nơi nhận:
- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng GĐKT TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án.